

GIẢI PHÁP RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT CHÚ Ý NHẪM NÂNG CAO TÍNH SÁNG TẠO TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA HỌC VIÊN NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI

Lê Hải Ninh
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của phẩm chất chú ý và tính sáng tạo trong nghiên cứu khoa học của học viên các nhà trường quân đội. Rèn luyện các phẩm chất này là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quân sự hiện nay.

Từ khóa: phẩm chất chú ý, tính sáng tạo, học viên, quân đội

SOLUTIONS FOR TRAINING ATTENTION QUALITIES TO ENHANCE CREATIVITY IN SCIENTIFIC RESEARCH OF MILITARY ACADEMY STUDENTS

Le Hai Ninh
Political Academy, Ministry of National Defense

Abstract: The article emphasizes the importance of attention qualities and creativity in the scientific research of military academy students. Training these qualities is a key factor in improving the quality of scientific research, meeting the practical demands of modern military requirements.

Keywords: attention qualities, creativity, students, military

Nhận bài: 15/02/2025

Phản biện: 16/03/2025

Duyệt đăng: 21/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để đạt hiệu quả cao trong nghiên cứu, bên cạnh kiến thức chuyên môn và phương pháp tiếp cận khoa học, học viên cần có những phẩm chất tâm lý quan trọng, trong đó phẩm chất chú ý đóng vai trò then chốt. Phẩm chất chú ý là cơ sở giúp học viên duy trì sự tập trung, chọn lọc và xử lý thông tin hiệu quả, từ đó nâng cao khả năng tư duy logic, phát hiện vấn đề và tìm kiếm giải pháp mới. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhiều học viên còn gặp khó khăn trong việc duy trì sự chú ý lâu dài, dễ bị phân tán bởi các yếu tố khách quan và chủ quan như môi trường học tập, áp lực nhiệm vụ, sự quá tải thông tin hoặc thói quen làm việc chưa khoa học, do đó ảnh hưởng đến quá trình nghiên cứu và hạn chế khả năng sáng tạo. Điều này đặt ra yêu cầu cần có những biện pháp rèn luyện phẩm chất chú ý nhằm nâng cao tính sáng tạo, giúp học viên không chỉ tiếp thu kiến thức một cách sâu sắc mà còn phát triển tư duy đổi mới, tìm ra những hướng nghiên cứu mang tính đột phá.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quan niệm về tính sáng tạo trong nghiên cứu khoa học

Các nhà nghiên cứu như Wallas (1962) và Amabile (1983) đã xây dựng mô hình sáng tạo bao gồm các giai đoạn như:

Chuẩn bị – Tích lũy kiến thức và tìm hiểu vấn đề.
Áp ủ – Suy nghĩ sâu về vấn đề trong tiềm thức.
Lóe sáng – Ý tưởng sáng tạo xuất hiện bất ngờ.
Đánh giá và cụ thể hóa – Xem xét giá trị của ý

tưởng và triển khai thành sản phẩm thực tiễn.

Đây là cách tiếp cận sáng tạo dưới góc độ quá trình.

Tiếp cận sáng tạo như thuộc tính nhân cách với các nghiên cứu của Csikszentmihalyi và Guilford chỉ ra rằng: “*Tính sáng tạo phụ thuộc vào các phẩm chất cá nhân như trí tò mò, khả năng tư duy linh hoạt, sự kiên trì và dám chấp nhận rủi ro*”.

Tiếp cận sáng tạo như sản phẩm hoạt động như Edward de Bono và Osborn nhấn mạnh sáng tạo thông qua phương pháp tư duy đột phá, chẳng hạn như tư duy theo chiều ngang hay phương pháp động não.

Theo quan điểm của Sternberg R.J và Lubart T.L thì có thể hiểu: “*Tính sáng tạo là sự hội tụ của các nguồn lực: Các nguồn trí lực, các nguồn kiến thức, phong cách tư duy, cá tính, động cơ và sự ủng hộ của môi trường*”.

Tác giả Amabile (1996) đề xuất mô hình sáng tạo gồm ba thành tố chính:

Kỹ năng chuyên môn: Kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực nghiên cứu.

Kỹ năng tư duy sáng tạo: Khả năng suy nghĩ linh hoạt, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách đột phá.

Động cơ nội sinh: Niềm đam mê và sự cam kết với công việc nghiên cứu.

Từ quan niệm về sáng tạo, có thể hiểu tính sáng tạo (Creativity) là năng lực tìm ra những mối quan hệ mới giữa các kinh nghiệm vốn tồn tại đơn lẻ,

rời rạc. Những quan hệ này dưới tư duy mới, cái nhìn mới, hoạt động mới sẽ tạo ra ý tưởng mới, hoạt động mới hay sản phẩm mới, độc đáo, phù hợp và có giá trị. Tính sáng tạo là khả năng tạo ra những ý tưởng mới, độc đáo và có giá trị thực tiễn.

Như vậy có thể hiểu: Tính sáng tạo trong nghiên cứu khoa học của học viên là khả năng tìm ra những ý tưởng mới, cách tiếp cận độc đáo và giải pháp hiệu quả để giải quyết vấn đề nghiên cứu, dựa trên nền tảng kiến thức chuyên môn, tư duy linh hoạt và động cơ nghiên cứu khoa học.

Tính sáng tạo thể hiện ở khả năng kết hợp tư duy logic và trực giác, vận dụng kiến thức liên ngành, khai thác công nghệ hiện đại và giải quyết các vấn đề quân sự - quốc phòng theo hướng hiệu quả, tối ưu hơn. Đây không chỉ là phẩm chất cá nhân mà còn là yêu cầu tất yếu để nâng cao chất lượng nghiên cứu, đáp ứng sự phát triển của khoa học quân sự trong bối cảnh hiện nay.

Để phát huy tính sáng tạo, học viên không chỉ cần kiến thức chuyên môn và tư duy linh hoạt mà còn phải duy trì sự tập trung chú ý cao độ trong suốt quá trình nghiên cứu.

2.2. Quan niệm về phẩm chất chú ý của học viên

Chú ý là quá trình tâm lý giúp con người lựa chọn và tập trung vào một đối tượng nhất định trong một khoảng thời gian nhất định, đồng thời loại bỏ những yếu tố không liên quan. Đây là một trong những điều kiện quan trọng để tiếp nhận, xử lý và lưu giữ thông tin.

Chú ý giúp học viên duy trì mạch tư duy liên tục, xử lý thông tin có hệ thống, phát hiện mối liên hệ mới và tránh gián đoạn ý tưởng, từ đó tối ưu hóa quá trình tìm kiếm, phân tích dữ liệu. Trong quá trình nghiên cứu khoa học, một trong những phẩm chất quan trọng của chú ý trong nghiên cứu khoa học là khả năng tập trung bền vững, cho phép học viên duy trì sự chú ý trong thời gian dài để đi sâu vào vấn đề, khám phá các khía cạnh tiềm ẩn trong quá trình nghiên cứu. Bên cạnh đó, sự chuyển hướng chú ý linh hoạt sẽ giúp họ thích ứng với nhiều nguồn thông tin, phương pháp nghiên cứu khác nhau mà vẫn giữ được trọng tâm nghiên cứu. Đồng thời, phạm vi chú ý rộng giúp học viên mở rộng góc nhìn, kết hợp kiến thức liên ngành nhằm tạo ra những hướng tiếp cận sáng tạo. Cuối cùng, cường độ chú ý cao đóng vai trò quan trọng trong việc hạn

chế tác động từ các yếu tố gây xao nhãng, giúp học viên duy trì trạng thái tư duy tối ưu để đạt hiệu quả nghiên cứu cao nhất. Sự kết hợp hài hòa giữa các phẩm chất chú ý này chính là nền tảng để nâng cao tính sáng tạo và chất lượng nghiên cứu khoa học của học viên.

Tập trung chú ý là mức độ cao của chú ý, thể hiện qua khả năng duy trì sự tập trung vào một nhiệm vụ hoặc đối tượng trong thời gian dài mà không bị phân tán bởi các yếu tố bên ngoài hoặc suy nghĩ bên trong.

Trong nghiên cứu khoa học, tập trung chú ý giúp học viên xử lý thông tin có hệ thống, duy trì tư duy logic và phát triển ý tưởng sáng tạo. Nếu thiếu sự tập trung, việc nghiên cứu dễ trở nên rời rạc, thiếu chiều sâu và không đạt được kết quả mong muốn.

2.3. Giải pháp sau để rèn luyện phẩm chất chú ý

2.3.1. Bảo đảm môi trường nghiên cứu tốt nhất cho học viên

Môi trường nghiên cứu trong quân đội được đặc trưng bởi tính kỷ luật và tổ chức cao. Quá trình nghiên cứu khoa học diễn ra dưới sự định hướng và hướng dẫn chặt chẽ từ giảng viên và chỉ huy, thường được thực hiện theo nhóm với sự phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo tính kế hoạch và kỷ luật nghiêm túc. Bên cạnh đó, học viên được khuyến khích phát huy tính sáng tạo và tư duy độc lập, tìm tòi và đề xuất các giải pháp mới trong lĩnh vực quân sự, ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả tác chiến. Điều này giúp học viên phát triển tư duy linh hoạt, khả năng thích ứng với các tình huống phức tạp trong thực tế chiến đấu.

Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên cũng chịu ảnh hưởng từ những điều kiện đặc thù của quân đội. Quỹ thời gian nghiên cứu thường bị hạn chế do phải cân bằng giữa nhiệm vụ học tập, huấn luyện, rèn luyện thể lực và kỷ luật quân sự. Việc tiếp cận tài liệu và trang thiết bị nghiên cứu cũng có thể bị giới hạn do yêu cầu bảo mật, đòi hỏi học viên phải có phương pháp nghiên cứu hiệu quả và tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có. Vì vậy cần bố trí không gian nghiên cứu yên tĩnh, tránh tác động từ môi trường bên ngoài, hạn chế các yếu tố gây xao nhãng như điện thoại, mạng xã hội, tạo điều kiện để duy trì sự tập trung cao độ. Sử dụng các công cụ hỗ trợ như phần mềm ghi

chú, sơ đồ tư duy để hệ thống hóa ý tưởng, giúp duy trì mạch tư duy sáng tạo.

2.3.2. Lập kế hoạch và áp dụng phương pháp làm việc khoa học

Lập kế hoạch và áp dụng phương pháp làm việc khoa học là một biện pháp hiệu quả nhằm phát huy các phẩm chất cần thiết của học viên trong nghiên cứu khoa học. Trước hết, việc lập kế hoạch chi tiết giúp học viên xác định rõ mục tiêu, phân bổ thời gian và nguồn lực hợp lý, từ đó rèn luyện tính kỷ luật, tổ chức và trách nhiệm. Kế hoạch được xây dựng khoa học sẽ giúp học viên tránh được sự lãng phí thời gian và công sức, đồng thời tạo ra một lộ trình rõ ràng để theo đuổi mục tiêu nghiên cứu.

Trong đó cần có kế hoạch quản lý thời gian hiệu quả: Sử dụng kỹ thuật Pomodoro (làm việc tập trung trong khoảng 25-45 phút, nghỉ ngắn 5 phút) để duy trì mức chú ý cao. Phân chia nhiệm vụ hợp lý cho quá trình nghiên cứu thành từng giai đoạn, tập trung xử lý từng phần để tối ưu hóa sự tập trung. Lập nhật ký nghiên cứu để theo dõi ý tưởng, phản biện lại chính mình nhằm kích thích tư duy sáng tạo.

2.3.3. Rèn luyện trí nhớ và khả năng tập trung cho học viên

Rèn luyện trí nhớ và khả năng tập trung là một biện pháp quan trọng giúp học viên nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ quân sự. Để đạt được điều này, cần áp dụng các phương pháp khoa học và bài bản. Trước hết, học viên cần được hướng dẫn các kỹ thuật rèn luyện trí nhớ như phương pháp ghi nhớ bằng hình ảnh, liên tưởng, hoặc sử dụng sơ đồ tư duy (mind map) để hệ thống hóa thông tin.

Đồng thời, việc lặp lại thông tin một cách có chủ đích và chia nhỏ kiến thức thành các phần dễ tiếp thu cũng giúp cải thiện khả năng ghi nhớ lâu dài. Tập luyện các bài tập nâng cao khả năng chú ý, như đọc sách chuyên sâu, thực hành kỹ thuật “deep work” (làm việc sâu, không gián đoạn). Đặc biệt, trong môi trường quân đội, học viên cần được tạo điều kiện để thực hành các bài tập thực tế như giải quyết tình huống chiến thuật, ghi nhớ bản đồ, hoặc thực hiện nhiệm vụ dưới áp lực thời gian, từ đó rèn luyện khả năng tập trung cao độ và xử lý thông tin nhanh chóng.

Việc tăng cường rèn luyện tư duy phản biện

cũng rất quan trọng. Học viên nên được khuyến khích đặt câu hỏi về vấn đề nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau, điều này không chỉ kích thích não bộ hoạt động sáng tạo hơn mà còn giúp họ phát hiện ra những giải pháp mới và hiệu quả. Ngoài ra, luyện tập tưởng tượng khoa học thông qua việc sử dụng sơ đồ tư duy (mind map) hoặc vẽ phác thảo ý tưởng cũng là một cách hiệu quả để kích thích sự liên kết giữa các thông tin, giúp não bộ duy trì sự tập trung và phát huy tối đa khả năng sáng tạo.

2.3.4. Xây dựng đam mê khoa học và tinh thần đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu

Để xây dựng đam mê khoa học và tinh thần đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu, cần có một chiến lược toàn diện, kết hợp giữa giáo dục, môi trường làm việc và sự hỗ trợ từ các chuyên gia. Trước hết, việc khơi dậy niềm đam mê khoa học cần bắt đầu từ việc truyền cảm hứng cho học viên thông qua các bài giảng sinh động, các câu chuyện về những nhà khoa học tiêu biểu và những thành tựu khoa học đột phá. Điều này giúp học viên nhận ra giá trị và ý nghĩa của nghiên cứu khoa học, từ đó hình thành động lực và sự hứng thú với công việc nghiên cứu. Bên cạnh đó, việc tổ chức các buổi hội thảo, seminar, hoặc cuộc thi sáng tạo khoa học sẽ tạo cơ hội để học viên trình bày ý tưởng, trao đổi kiến thức và học hỏi từ những người có cùng đam mê.

Để nuôi dưỡng tinh thần đổi mới sáng tạo, cần khuyến khích học viên tư duy độc lập và dám thử nghiệm những ý tưởng mới. Môi trường nghiên cứu cần được xây dựng theo hướng mở, nơi học viên được tự do đặt câu hỏi, thách thức các giả định và tìm kiếm giải pháp sáng tạo. Việc áp dụng các phương pháp nghiên cứu tiên tiến như tư duy thiết kế (design thinking) hoặc brainstorming cũng giúp kích thích sự sáng tạo và tìm ra những hướng đi mới. Đồng thời, học viên cần được tiếp cận với các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), và mô phỏng kỹ thuật số để mở rộng tầm nhìn và áp dụng vào nghiên cứu của mình.

Bên cạnh đó là sự hỗ trợ từ giảng viên và các chuyên gia. Họ chính là những người vừa đóng vai trò hướng dẫn vừa là người truyền cảm hứng, khuyến khích học viên dám nghĩ lớn và dám thực hiện những dự án mới mẻ. Ngoài ra, việc tạo điều kiện để học viên tham gia các dự án nghiên cứu

lớn, hợp tác với các tổ chức khoa học trong và ngoài nước cũng giúp họ tích lũy kinh nghiệm và mở rộng mạng lưới chuyên môn.

Duy trì niềm đam mê với nghiên cứu bằng cách lựa chọn đề tài phù hợp với sở thích và khả năng cá nhân. Tạo động lực bằng cách đặt mục tiêu rõ ràng, chia nhỏ thành từng giai đoạn để tránh cảm giác quá tải và mất tập trung. Tham gia các nhóm nghiên cứu, trao đổi với giảng viên, đồng đội để duy trì hứng thú và sự tập trung lâu dài. Cần xây dựng một cộng đồng nghiên cứu năng động, nơi học viên có thể chia sẻ ý tưởng, hỗ trợ lẫn nhau và cùng nhau vượt qua những khó khăn trong quá trình nghiên cứu.

IV. KẾT LUẬN

Trên đây là một số giải pháp góp phần phát triển các phẩm chất chú ý và tính sáng tạo trong nghiên cứu khoa học của học viên các nhà trường quân đội hiện nay. Sự tập trung chú ý có vai trò quyết định đến hiệu quả và tính sáng tạo trong nghiên cứu khoa học của học viên. Việc rèn luyện phẩm chất chú ý không chỉ giúp học viên tối ưu hóa quá trình tư duy mà còn tạo điều kiện để phát huy ý tưởng đột phá, giải quyết vấn đề nghiên cứu một cách hiệu quả hơn. Do đó, cần kết hợp đồng bộ các giải pháp về môi trường, phương pháp làm việc, rèn luyện tư duy và động cơ để nâng cao cả sự tập trung chú ý lẫn tính sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Paul & Elder (2014), *Critical Thinking: Tools for Taking Charge of Your Learning and Your Life*, Vital Source (for Pearson) VST E+p, 2015.
2. Amabile T.M (1996), *Creativity in Context*, Westview Press.
3. Guilford, J.P. (1977), *Way beyond the IQ: Guide to improving intelligence and creativity*, Great Neck, New York.
4. Guilford, J.P (1967), *The Nature of Human Intelligence*, McGraw-Hill, New York.
5. Lubart T.L & Sternberg R.J (1995) *An investment approach to creativity process*. Unpublished doctoral dissertation, Yale University, New Haven, C.T.
6. Osborn, A. (1953). *Applied imagination Principles and procedures of creative problem solving*, New York Charles Scribners Sons.
7. Hoàng Phê (2024), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, Tp Hồ Chí Minh.
8. Phạm Thành Nghị (2013), *Giáo trình Tâm lý học sáng tạo*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Phạm Thái Hòa (2011), *Nghiên cứu trí sáng tạo của Học viên Học viện Kỹ thuật Quân sự*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học.